

Số: /2022/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định về đầu tư, đầu nối và hỗ trợ đầu nối vào hệ thống
thoát nước thải trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số /2021/NĐ-CP ngày tháng năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số /2021/TT-BTNMT ngày tháng năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số /TTr-SXD ngày tháng năm 2021 và Báo cáo số /BC-STP ngày tháng năm 2021 của Sở Tư pháp về kết quả thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về đầu tư, đầu nối và hỗ trợ đầu nối vào hệ thống thoát nước thải trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Giao Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan ở tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2022./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: TN&MT, Xây dựng, NN&PTNT, Tư pháp;
- Cục Kiểm tra VBQPPL;
- TTTU, TTHĐND tỉnh, Đoàn DDBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Đài PTTH, Báo VP, Công TTGTĐT tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- CV NCTH;
- Lưu: VT, CN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Nghị

QUY ĐỊNH

Về đầu tư, đầu nối và hỗ trợ đầu nối vào hệ thống thoát nước thải trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

*(Ban hành kèm theo Quyết định số:/2022/QĐ-UBND
Ngày.....tháng.....năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định về lộ trình bố trí quỹ đất, đầu tư hoặc khuyến khích đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung trong trường hợp chưa có hệ thống thu gom, xử lý nước thải (theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 86 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020);

2. Quy định về lộ trình và chính sách hỗ trợ để tổ chức, hộ gia đình trong đô thị, khu dân cư tập trung xây dựng công trình, lắp đặt thiết bị xử lý nước thải tại chỗ đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường trước khi thải vào nguồn tiếp nhận trong trường hợp không bố trí được quỹ đất xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải tại khu đô thị, khu dân cư tập trung đã hình thành trước ngày Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực thi hành (theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 86 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020);

3. Quy định về lộ trình thực hiện và chính sách hỗ trợ thu gom, xử lý tại chỗ nước thải sinh hoạt phát sinh từ tổ chức, hộ gia đình, tại các khu dân cư không tập trung (theo quy định tại điểm d khoản 5 Điều 86 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020);

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan nhà nước, các tổ chức, hộ gia đình có hoạt động đầu tư xây dựng, lắp đặt thiết bị và thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tại đô thị, khu dân cư trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Nước thải là nước đã bị thay đổi đặc điểm, tính chất do sử dụng hoặc do các hoạt động của con người xả vào hệ thống thoát nước hoặc ra môi trường.

2. Nước thải sinh hoạt là nước thải ra từ các hoạt động sinh hoạt của con người như ăn uống, tắm giặt, vệ sinh cá nhân...

3. Nguồn tiếp nhận là các nguồn nước chảy thường xuyên hoặc định kỳ như sông suối, kênh rạch, ao hồ, đầm phá, biển, các tầng chứa nước dưới đất.

4. Công trình, thiết bị xử lý chất thải tại chỗ đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ quy mô hộ gia đình, cá nhân có phát sinh nước thải là các thiết bị, công trình được sản xuất, lắp ráp sẵn hoặc được xây dựng tại chỗ có công nghệ xử lý nước thải phù hợp, đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

Chương II

LỘ TRÌNH BỐ TRÍ QUỸ ĐẤT, ĐẦU TƯ HOẶC KHUYẾN KHÍCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HỆ THỐNG THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI ĐÔ THỊ, KHU DÂN CƯ TẬP TRUNG TRONG TRƯỜNG HỢP CHƯA CÓ HỆ THỐNG THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

Điều 4. Lộ trình bố trí quỹ đất, đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung trong trường hợp chưa có hệ thống thu gom, xử lý nước thải

1. Tại tất cả các đô thị, thực hiện xác định vị trí đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải phù hợp và tích hợp vào các đồ án quy hoạch xây dựng, hoàn thành trong giai đoạn 2022 - 2025.

2. Tại tất cả các khu dân cư tập trung, thực hiện xác định vị trí đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải phù hợp và tích hợp vào các đồ án quy hoạch xây dựng (nếu có), đảm bảo như sau:

- Giai đoạn 2022 - 2025 có 100% các khu dân cư tập trung được xác định vị trí và tích hợp vào các đồ án quy hoạch xây dựng (nếu có).

- Giai đoạn 2025 - 2030 có 100% các khu dân cư được xác định vị trí.

3. Khi thực hiện các đồ án quy hoạch xây dựng, khu dân cư tập trung, khu dân cư phải xác định vị trí đầu tư hệ thống thu gom, xử lý nước thải trong trường hợp khu vực chưa có hệ thống thu gom, xử lý nước thải.

4. Việc xác định vị trí đầu tư hệ thống thu gom, xử lý nước thải trong các đồ án quy hoạch xây dựng là cơ sở để thực hiện việc bố trí quỹ đất đầu tư hệ thống thu gom, xử lý nước thải.

Điều 5. Khuyến khích đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung trong trường hợp chưa có hệ thống thu gom, xử lý nước thải

1. Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng một phần hoặc toàn bộ hệ thống thoát nước phù hợp với quy hoạch xây dựng, quy hoạch thoát nước được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Các dự án thoát nước và xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung do các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng được hỗ trợ:

a) Được hưởng ưu đãi về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của pháp luật.

b) Được hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào bằng nguồn vốn của ngân sách địa phương.

c) Các ưu đãi, hỗ trợ khác theo các quy định hiện hành.

Chương III

LỘ TRÌNH VÀ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐỂ TỔ CHỨC, HỘ GIA ĐÌNH TRONG ĐÔ THỊ, KHU DÂN CƯ TẬP TRUNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH, LẮP ĐẶT THIẾT BỊ XỬ LÝ NƯỚC THẢI TẠI CHỖ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRƯỚC KHI THẢI VÀO NGUỒN TIẾP NHẬN TRONG TRƯỜNG HỢP KHÔNG BỐ TRÍ ĐƯỢC QUỸ ĐẤT XÂY DỰNG HỆ THỐNG THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI TẠI KHU ĐÔ THỊ, KHU DÂN CƯ TẬP TRUNG ĐÃ HÌNH THÀNH

Điều 6. Lộ trình thực hiện hỗ trợ

Thời gian thực hiện lộ trình và chính sách hỗ trợ để tổ chức, hộ gia đình trong đô thị, khu dân cư tập trung xây dựng công trình, lắp đặt thiết bị xử lý nước thải tại chỗ đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường trước khi thải vào nguồn tiếp nhận trong trường hợp không bố trí được quỹ đất xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải tại khu đô thị, khu dân cư tập trung đã hình thành (trước ngày Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực thi hành) trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, theo thời gian và mức hỗ trợ theo lộ trình sau:

1. Giai đoạn từ năm 2022-2025, hưởng 100% mức hỗ trợ

2. Giai đoạn từ năm 2025-2030, hưởng 50% mức hỗ trợ

Điều 7. Chính sách hỗ trợ và thúc đẩy đầu tư

1. Đối tượng được hỗ trợ:

a) Đối tượng 1: Là những tổ chức, hộ gia đình có nhà ở trong đô thị, khu dân cư tập trung thuộc phạm vi hỗ trợ xây dựng công trình, lắp đặt thiết bị xử lý nước thải tại chỗ đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường trước khi thải vào nguồn tiếp nhận trong trường hợp không bố trí được quỹ đất xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải tại khu đô thị, khu dân cư tập trung đã hình thành (trước ngày Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực thi hành).

b) Đối tượng 2: Gồm các đối tượng chính sách, bao gồm: Người hoạt động cách mạng lão thành, tiền khởi nghĩa; Liệt sỹ; Bà mẹ Việt Nam anh hùng; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; Bệnh binh; Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc; Người hoạt động cách mạng,

hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đày; Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế; Người có công giúp đỡ cách mạng;

c) Đối tượng 3: Là những hộ gia đình thuộc diện hộ gia đình nghèo có sổ chứng nhận hộ nghèo tại thời điểm thực hiện đầu tư.

2. Mức hỗ trợ:

a) Hỗ trợ chi phí xây dựng công trình, lắp đặt thiết bị xử lý nước thải tại chỗ là 2.000.000 đồng/01 hệ thống cho đối tượng 1 nêu tại Điểm a, Khoản 1, Điều này.

b) Đối tượng 2 và 3 nêu tại Điểm b, Điểm c, Khoản 1, Điều này được hỗ trợ bổ sung 1.000.000 đồng/01 hệ thống, ngoài mức hỗ trợ nêu tại Điểm a, Khoản 2, Điều này;

Điều 8. Phương thức và nguồn vốn hỗ trợ

1. Hỗ trợ một phần chi phí để các tổ chức, hộ gia đình thực hiện đầu tư thuộc các đối tượng theo Khoản 1, Điều 7, Quy định này.

2. Phương thức hỗ trợ: Thanh toán một lần bằng tiền mặt cho các đối tượng được hỗ trợ sau khi việc đầu tư đã được nghiệm thu xác nhận hoàn thành.

3. Nguồn vốn hỗ trợ sử dụng từ ngân sách địa phương và ngân sách tỉnh.

Chương IV

LỘ TRÌNH VÀ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ THU GOM, XỬ LÝ TẠI CHỖ NƯỚC THẢI SINH HOẠT PHÁT SINH TẠI KHU DÂN CƯ KHÔNG TẬP TRUNG

Điều 9. Lộ trình thực hiện hỗ trợ

Thời gian thực hiện lộ trình và chính sách hỗ trợ thu gom, xử lý tại chỗ nước thải sinh hoạt phát sinh từ tổ chức, hộ gia đình, tại các khu dân cư không tập trung trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, theo thời gian và mức hỗ trợ theo lộ trình sau:

1. Giai đoạn từ năm 2022-2025, hưởng 100% mức hỗ trợ

2. Giai đoạn từ năm 2025-2030, hưởng 50% mức hỗ trợ

Điều 10. Chính sách hỗ trợ

1. Đối tượng được hỗ trợ:

a) Đối tượng 1: Là những tổ chức, hộ gia đình có nhà ở thuộc phạm vi hỗ trợ thu gom, xử lý tại chỗ nước thải sinh hoạt phát sinh tại khu dân cư không tập trung đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

b) Đối tượng 2: Gồm các đối tượng chính sách, bao gồm: Người hoạt động cách mạng lão thành, tiền khởi nghĩa; Liệt sỹ; Bà mẹ Việt Nam anh hùng; Anh

hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; Bệnh binh; Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc; Người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đày; Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế; Người có công giúp đỡ cách mạng;

c) Đối tượng 3: Là những hộ gia đình thuộc diện hộ gia đình nghèo có sổ chứng nhận hộ nghèo tại thời điểm thực hiện đầu tư.

2. Mức hỗ trợ:

a) Hỗ trợ chi phí thu gom, xử lý nước thải (công trình, thiết bị thu gom, xử lý) tại chỗ là 1.000.000 đồng/01 hệ thống cho đối tượng 1 nêu tại Điểm a, Khoản 1, Điều này.

b) Đối tượng 2 và 3 nêu tại Điểm b, Điểm c, Khoản 1, Điều này được hỗ trợ bổ sung 1.000.000 đồng/01 hệ thống, ngoài mức hỗ trợ nêu tại Điểm a, Khoản 2, Điều này;

Điều 11. Phương thức và nguồn vốn hỗ trợ

1. Hỗ trợ một phần chi phí để các tổ chức, hộ gia đình thực hiện đầu tư thuộc các đối tượng theo Khoản 1, Điều 10, Quy định này.

2. Phương thức hỗ trợ: Thanh toán một lần bằng tiền mặt cho các đối tượng được hỗ trợ sau khi việc đầu tư đã được nghiệm thu xác nhận hoàn thành.

3. Nguồn vốn hỗ trợ sử dụng từ ngân sách địa phương và ngân sách tỉnh.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của các tổ chức, hộ gia đình có đầu tư xây dựng, lắp đặt thiết bị thu gom, xử lý

1. Thực hiện trình tự đầu tư và đấu nối (nếu có) theo hướng dẫn của địa phương.

2. Vận hành, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thu gom, xử lý nước thải trong phạm vi công trình, nhà ở.

Điều 13. Trách nhiệm của các sở

1. Sở Xây dựng:

a) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý Nhà nước về hoạt động thoát nước và xử lý nước thải đô thị.

b) Chỉ đạo thanh tra chuyên ngành xây dựng thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thoát nước đô thị, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về quản lý thoát nước và xử lý nước thải đô thị.

c) Hướng dẫn áp dụng các tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật về hoạt động đầu tư xây dựng, lắp đặt thiết bị thu gom, xử lý nước thải.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về công tác bảo vệ môi trường đối với công trình thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn.

b) Hướng dẫn áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn quy định về hoạt động xả nước thải vào nguồn tiếp nhận.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan giám sát chất lượng nước thải của hệ thống thoát nước thải; tổ chức quản lý các điểm xả, chất lượng nước thải xả vào nguồn tiếp nhận theo quy định.

3. Sở Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường cân đối bố trí từ nguồn chi thường xuyên (*kinh phí sự nghiệp môi trường*) trong dự toán ngân sách hàng năm, đề xuất hỗ trợ hoạt động đầu tư xây dựng, lắp đặt thiết bị thu gom, xử lý nước thải.

b) Cân đối bổ sung ngân sách tỉnh cho các địa phương hỗ trợ hoạt động đầu tư xây dựng, lắp đặt thiết bị thu gom, xử lý nước thải.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì kêu gọi, thu hút và lựa chọn các nhà đầu tư tham gia đầu tư các dự án xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải và báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh thực hiện chính sách ưu đãi đầu tư theo quy định để khuyến khích các dự án đăng ký đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải.

Điều 14. Trách nhiệm của các UBND huyện, thị xã Buôn Hồ, thành phố Buôn Ma Thuột

1. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý Nhà nước về hoạt động thoát nước và xử lý nước thải theo phân cấp.

2. Xác định vị trí bố trí quỹ đất, đầu tư, khuyến khích đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung trong trường hợp chưa có hệ thống thu gom, xử lý nước thải.

3. Cân đối ngân sách địa phương hỗ trợ hoạt động đầu tư xây dựng, lắp đặt thiết bị thu gom, xử lý nước thải.

4. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các phường, xã phổ biến quy định, lộ trình và chính sách hỗ trợ đến trực tiếp các khu vực, các tổ dân phố và hộ gia đình, cá nhân.

5. Chỉ đạo các phòng, ban liên quan tổ chức các chương trình hội thảo truyền thông, giáo dục cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức và sự đồng thuận cộng đồng trong hoạt động xử lý nước thải để bảo vệ môi trường.

6. Tổ chức hỗ trợ giám sát kỹ thuật khi các tổ chức, hộ gia đình thực hiện đầu tư xây dựng, lắp đặt thiết bị thu gom, xử lý nước thải; thực hiện nghiệm thu và thủ tục thanh quyết toán chi phí hỗ trợ (nếu có) theo quy định.

7. Kiểm tra, hướng dẫn các tổ chức, hộ gia đình thực hiện đầu tư xây dựng, lắp đặt thiết bị thu gom, xử lý nước thải đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường và hoàn trả mặt bằng theo quy định.

8. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng (2 lần/năm) về hoạt động đầu tư xây dựng, lắp đặt thiết bị thu gom, xử lý nước thải để Sở Xây dựng tổng hợp.

Điều 15. Trách nhiệm của UBND các phường, xã

1. Phối hợp với các phòng ban chức năng của UBND huyện, thị xã, thành phố Buôn Ma Thuột, tuyên truyền, vận động cộng đồng dân cư trên địa bàn quản lý về các quy định thoát nước và xử lý nước thải; báo cáo kịp thời cho UBND huyện, thị xã, thành phố Buôn Ma Thuột khi phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật về hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn để xử lý theo quy định.

2. Thực hiện quản lý môi trường trên địa bàn theo quy định.

Điều 16. Các nội dung khác

Các nội dung khác có liên quan không nêu tại quy định này thì thực hiện theo quy định tại Luật bảo vệ môi trường, Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải; Quyết định số 47/2015/QĐ-UBND ngày 16/12/2015 của UBND tỉnh, Quy định quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.